TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2020
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Tuyến – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Thốt Nốt

2/ Bà Lê Cẩm Huỳnh – Bí thư quận Đoàn Thốt Nốt

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị K Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989, có mặt

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: anh Nguyễn Thanh A, sinh năm 1989, *vắng không lý do lần 2*

Nơi cư trú: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi ích được bảo vệ: Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 24/02/2013, *yêu cầu vắng mặt*

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Mỹ E, sinh năm 1964, *yêu cầu vắng mặt*

Cùng địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh A đến với nhau do tự quen biết sau thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và đăng ký kết hôn ngày 05/02/2010 tại UBND phường D, quận Thốt Nốt. Theo chị K đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh A không quan tâm chăm lo cho gia đình, chỉ biết sống riêng cho bản thân, thường xuyên đi nhậu, đánh bạc. Nhiều lần khuyên nhưng mọi thứ đều không thay đổi. Nhận thấy không thể duy trì đời sống vợ chồng nên vào tháng

09/2019 sống ly thân đến nay. Thời gian ly thân anh A có liên lạc thăm hỏi con nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con: chị và anh A có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 24/02/2013; Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2016. Thời gian ly thân hai con chung do anh A nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu giao cho anh Ân tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh A mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh A, đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền lợi ích được bảo vệ: cháu Nguyễn Ngọc Cát T, cháu là con chung của chị K và anh A. Hiện nay cháu đang sống chung với anh A. Cha và mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha. Ngoài ra không ý kiến gì khác.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Mỹ E tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020 trình bày:

Bà là mẹ ruột của Nguyễn Thanh A, từ khi K và A mâu thuẫn và ly thân đến nay thì cháu T và cháu V do A nuôi dưỡng. A đi làm xa có gửi 02 cháu cho bà chăm sóc, có thường xuyên về thăm con. Đối với việc K và A ly hôn bà không có ý kiến.

Phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: xin ly hôn với Nguyễn Thanh A.

Về con chung: có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 24/02/2013; Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu giao cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng.

Vê tài sản chung, riêng và nợ: không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 30/6/2020, anh Nguyễn Thanh A có đăng ký hộ khẩu tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện nay anh A vẫn sinh sống tại địa chỉ trên không thay đổi nơi cư trú mới. Về hôn nhân: chị K và anh A là vợ chồng có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống của anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ, anh chị đã sống ly thân với nhau. Vợ chồng có 02 con chung do anh A nuôi dưỡng, thời gian anh A đi làm có gửi con cho cha mẹ ruột trông nom chăm sóc.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh A; Về con: giao 02 con chung cho anh Ân tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; về nghĩa vụ cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện của chị K cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/01con /tháng.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh A, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Thanh A có nơi cư trú tại: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cháu T và bà Mỹ E yêu cầu vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Hôn nhân giữa chị K và anh A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị K trình bày, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, anh A không quan tâm chăm lo gia đình, thường xuyên đi nhậu dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay, trong thời gian không còn sống chung, có liên lạc thăm hỏi nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh A nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị K, nhưng anh A đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị K. Từ đó, có thể thấy rằng anh A không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Tòa án cũng tiến hành xác minh ở địa phương kết quả cho thấy anh, chị có mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau. Nếu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K được ly hôn với anh A cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh A là phù hợp.

[2.2] Về con: Theo lời khai của chị K và kết quả xác minh của Tòa án, giữa chị và anh Ân có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 24/02/2013; Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2016. Thời gian chị K và anh A ly thân hai con chung chị K giao cho anh A nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Cháu Cát T và cháu Tường V hiện do anh A nuôi dưỡng và có sự chăm sóc của ông bà nội khi anh A đi làm. Do đó, cần tiếp tục giao con cho anh A nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 con/tháng, nên ghi nhận sự tự nguyện này của chị K.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; 262; 264; 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K về việc " Xin ly hôn" đối với anh Nguyễn Thanh A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh A.

1.2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 24/02/2013; Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Nguyễn Thanh A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K về việc cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ *(một triệu đồng)*/01 con/tháng cho đến khi con chung thành niên. Thời gian tính từ ngày 28/8/2020.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị K, không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/012204 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, chị K phải nộp thêm 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng